**TÊN BÀI DẠY:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: SỬ DỤNG TRÍCH DẪN, CƯỚC CHÚ VÀ**

**CÁCH ĐÁNH DẤU PHẦN BỊ TỈNH LƯỢC TRONG VĂN BẢN**

*Thời gian thực hiện : 1 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh **hiểu được** cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.

- Học sinh **hiểu được** cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.

**2. Năng lực**

Học sinh **rèn năng lực** sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản

**3. Phẩm chất**: Trung thực, chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân. Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**:

Tạo tâm thế học tập và định hướng bài học cho HS.

**b. Nội dung:**

GV giới thiệu về chủ đề của phần thi: **Thử làm nhà nghiên cứu**

Nội dung tìm hiểu chi tiết trong chủ đề: Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV giới thiệu hình thức tổ chức tiết học tiếng Việt là hành trinh “Khám phá sự diệu kì của tiếng Việt” và chủ đề: **Thử tài làm nhà nghiên cứu**

**HOẠT ĐỘNG 2: CỦNG CỐ KIẾN THỨC ĐÃ HỌC VÀ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Nội dung 1: Tổ chức phần thi thứ nhất: Hiểu biết của nhà nghiên cứu**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh hiểu được một số kiến thức về trích dẫn trong văn bản và phần bị tỉnh lược trong văn bản.

- Học sinh vận dụng kiến thức đã tìm hiểu để trả lời câu hỏi theo yêu cầu.

**b. Nội dung:**

Học sinh trả lời câu hỏi liên quan đến trích dẫn trong văn bản và phần bị tỉnh lược trong văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS tham gia phần thi: **Hiểu biết của nhà nghiên cứu**

- Các đội chơi tham gia phần thi thứ nhất để củng cố kiến thức về cách sử dụng trích dẫn, cước chú, tỉnh lược.

? Em hãy hệ thống kiến thức bằng sơ đồ để nhớ lại và hiểu rõ về trích dẫn, cước chú, tỉnh lược?

? Em hãy so sánh giữa hình thức trích dẫn trực tiếp và trích dẫn gián tiếp trong văn bản?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS trong các đội tham gia phần thi **Hiểu biết của nhà nghiên cứu**

- Hình thức: Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức

**B3: Báo cáo thảo luận**

**B4: Kết luận, nhận định**

- Hệ thống kiến thức bằng sơ đồ:

+ Trích dẫn: việc dẫn lại câu văn hay ý tưởng của tác giả khác trong sản phẩm ngôn từ của mình kèm theo những dấu hiệu phân biệt riêng.

+ Cước chú: chân trang hoặc cuối văn bản cho một từ ngữ, đối tượng nào đó trong văn bản.

+ Tỉnh lược (khi trích dẫn): lược bỏ một yếu tố hoặc một phần.

*So sánh giữa hình thức trích dẫn trực tiếp và trích dẫn gián tiếp trong văn bản:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trích dẫn trực tiếp** | **Trích dẫn gián tiếp** |
| **Giống nhau** | - Sử dụng trong văn bản nhằm trình bày những quan điểm, ý kiến từ các tài liệu mà người viết đã tham khảo trong quá trình tạo lập văn bản để hỗ trợ làm rõ cho ý kiến, quan điểm của mình. | |
| **Khác nhau** | - Trích nguyên văn.  - Đặt trong dấu ngoặc kép. | - Diễn đạt lại theo cách viết của mình, trung thành với văn bản gốc.  - Không cần đặt trong dấu ngoặc kép. |

**Nội dung 2: Tổ chức phần thi thứ hai: *Tài năng của nhà nghiên cứu***

**a. Mục tiêu**:

Các đội chơi tham gia phần thi thứ hai: ***Tài năng của nhà nghiên cứu***, nội dung tìm hiểu, thực hành: nhận diện trích dẫn, cước chú, tỉnh lược và phân tích giá trị.

**b. Nội dung:**

Các đội tham gia giải quyết các yêu cầu của phần thi ***Tài năng của nhà nghiên cứu* (Nhà nghiên cứu giỏi)**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Tài năng của nhà nghiên cứu (Nhà nghiên cứu giỏi)**

- Các đội chơi làm **Bài tập 1:** (tr. 103-104), **Bài tập 2:** (tr. 108)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các đội tham gia giải quyết các yêu cầu của phần thi **Tài năng của nhà nghiên cứu (Nhà nghiên cứu giỏi)**

+ Thực hành nhận diện trích dẫn, cước chú, tỉnh lược.

+ Phân tích được giá trị của việc sử dụng trích dẫn, cước chú và tỉnh lược.

**B3: Báo cáo thảo luận:**

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Bài tập 1:** (tr. 103-104)

a. Lời trích dẫn trong đoạn văn giới thiệu về tác giả Hô-me-rơ không sử dụng dấu ngoặc kép vì đây là lời trích dẫn gián tiếp, tác giả không dùng nguyên văn tài liệu tham khảo.

b. Nội dung của phần được đưa vào ngoặc kép là trích dẫn nguyên vẹn một nhận định của M.Ga.xpa-rốp (Milkhail Gasparov).

c. Phần được đánh dấu ngoặc vuông […] trong đoạn là phần đã được người viết tỉnh lược, nhằm làm cho các thông tin cô đọng hơn.

**Bài tập 2:** (tr. 108)

a. Phần cước chú ở chân trang giúp giải nghĩa các từ ngữ, bổ sung, diễn giải chi tiết về các thông tin được nhắc tới trong văn bản, giúp người đọc có thêm tri thức nền để hiểu sâu về văn bản. Trong một văn bản sử thi, những thông tin trong phần cước chú càng đặc biệt quan trọng, giúp người đọc hiểu rõ ngữ cảnh văn hóa xung quanh văn bản.

b. Đoạn văn có hai cước chú, gồm: giải thích từ ngữ, giải thích các điển cố, bổ sung thông tin.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng những kiến thức đã học để tham gia phần thi thứ ba: ***Kinh nghiệm của nhà nghiên cứu***

**b. Nội dung thực hiện:**

HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các bài tập GV đưa ra

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Các đội chơi tham gia phần thi thứ ba **Kinh nghiệm của nhà nghiên cứu**, nội dung: thực hành về việc sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản **(tr. 115; tr. 145)**

- GV hướng dẫn HS đọc một văn bản nghiên cứu khoa học **(*tr. 109;* tr. 115; tr. 145)**

**+** *Hãy xác định hình thức trích dẫn được sử dụng trong các ngữ liệu?*

*+ Em hãy nêu dấu hiệu của phần tỉnh lược và tác dụng của việc tỉnh lược trong văn bản?*

*+ Xác định nhanh các cước chú* ***(tr. 109).*** *Nêu tác dụng của các cước chú này.*

- Các đội tham gia giải quyết các yêu cầu của phần **Kinh nghiệm của nhà nghiên cứu**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HSthực hành về việc sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản hiệu quả

- HS ghi nhớ luật sở hữu trí tuệ, rèn ý thức trung thực, cẩn trọng khi sử dụng thành quả trí tuệ người khác.

- Các nghiên cứu khoa học thường sử dụng trích dẫn (trực tiếp, gián tiếp).

- Người sử dụng trích dẫn cần tuyệt đối tôn trọng nguồn dẫn và cẩn trọng khi sử dụng thành quả trí tuệ của người khác. (Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả)

**B3: Báo cáo thảo luận:**

**B4: Kết luận, nhận định**

*Hãy xác định hình thức trích dẫn được sử dụng trong các văn bản sau:*

Theo tác giả Hồ Tấn Tuấn, đáng chú ý hơn cả là bức phù điêu Chiến sĩ và khỉ. Tác phẩm này đã tái tạo lại một cảnh tượng kì vĩ trong sử thi Ra-ma-ya-na: cuộc giao đấu giữa Ha-nu-man và quỷ Ra-va-na (Ravana). Nhìn vào những tác phẩm điêu khắc này, có thể thấy các nghệ nhân người Chăm đã bị hấp dẫn bởi sự kì vĩ, hoành tráng của pho sử thi Ấn Độ

*(Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2022, tr. 115)*

* Trích dẫn gián tiếp

Năm 1988, lần đầu tiên, sử thi này được dịch giả Phạm Thuỷ Ba dịch toàn văn sang tiếng Việt. Trong lời giới thiệu bản dịch tiếng Việt của sử thi này, nhà nghiên cứu Phan Ngọc đã cho rằng điều kì diệu nhất làm nên sự vĩ đại của Ra-ma-ya-na là sự khám phá tâm lí nhân vật. Ông khẳng định: “Có thể nói không quá đáng rằng chỉ đến lúc Sếch-xpia (Shakespeare) xuất hiện, Van-mi-kí mới có đối thủ”.

*(Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2022, tr. 115)*

* Trích dẫn gián tiếp và trực tiếp

*Em hãy nêu dấu hiệu của phần tỉnh lược và tác dụng của việc tỉnh lược trong văn bản sau:*

Những vấn đề nghiên cứu về nghệ thuật chèo ngày nay thật nhiều vô kể. Giải quyết các vấn đề đó không phải là công việc của một người, cũng không phải là công việc làm trong một thời gian ngắn. [...] Trong khi chờ đợi những công trình lớn [...] chúng tôi cố gắng phát biểu những thu hoạch bước đầu trong việc học tập truyền thống, nhằm góp những nhát cuốc đầu vào việc khơi nguồn, chắc còn xa mới đáp ứng được yêu cầu của bạn đọc.

*(Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2022, tr. 145)*

* Tỉnh lược [...]
* Tác dụng: nhằm làm cho các thông tin cô đọng hơn

*Xác định nhanh các cước chú (tr. 109). Nêu tác dụng của các cước chú này.*

=> Phần cước chú ở chân trang giúp giải nghĩa các từ ngữ, bổ sung, diễn giải chi tiết về các thông tin được nhắc tới trong văn bản, giúp người đọc có thêm tri thức nền để hiểu sâu về văn bản. Trong một văn bản sử thi, những thông tin trong phần cước chú càng đặc biệt quan trọng, giúp người đọc hiểu rõ ngữ cảnh văn hóa xung quanh văn bản.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**

**a.Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng những kiến thức đã học để tham gia phần thi thứ tư: ***Nhà nghiên cứu chính trực***

Học sinh hiểu được quyền tác giả và những quy định về quyền tác giả.

**b. Nội dung thực hiện: HS tìm hiểu** Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005:

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Giáo viên giao nhiệm vụ: **Tìm hiểu** Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005?

- HS thiết kế một infographic giới thiệu về sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ.

Học sinh thảo luận và thực hiện.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh tìm hiểu

**B3: Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày phần bài làm của mình

**B4: Kết luận, nhận định**

- Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005:

**"Điều 28. Hành vi xâm phạm quyền tác giả**

1. Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.

2. Mạo danh tác giả.

3. Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả.

4. Công bố, phân phối tác phẩm có đồng tác giả mà không được phép của đồng tác giả đó.

5. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

6. Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này.

7. Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 của Luật này.

8. Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

9. Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

10. Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

11. Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

12. Cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

13. Cố ý xoá, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.

14. Sản xuất, lắp ráp, biến đổi, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán hoặc cho thuê thiết bị khi biết hoặc có cơ sở để biết thiết bị đó làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

15. Làm và bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

16. Xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả."

- HS thiết kế một infographic giới thiệu về sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ.



